TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV

Số: 4038 /DNA-CV

V/v: Xin báo giá vật tư phục vụ Sửa chữa bảo dưỡng động cơ, hộp giảm tốc, cánh khuấy bồn kiềm sau cô đặc A-15YH1S050b thuộc phân xưởng Kết tinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV (DNA) trân trọng cảm ơn các nhà cung cấp đã quan tâm, phối hợp, hỗ trợ DNA trong thời gian vừa qua. Hiện nay, DNA đang triển khai kế hoạch Sửa chữa bảo dưỡng động cơ, hộp giảm tốc, cánh khuấy bồn kiềm sau cô đặc A-15YH1S050b thuộc phân xưởng Kết tinh. DNA kính mời các nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia báo giá các vật tư phục vụ sửa chữa hạng mục nêu trên *(theo phụ lục đính kèm)*.

Quý nhà cung cấp quan tâm xin gửi báo giá về một trong hai địa chỉ sau đây trước ngày 04/12/2026.

- Địa chỉ 1: Phòng Cơ điện - Vận tải, Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV, Thôn 3, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng đối với bản giấy.

- Địa chỉ 2: Email: dnacdv@gmail.com đối với file điện tử.

Lưu ý: Các nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin như **phụ lục 2** kèm theo và ký tên đóng dấu đầy đủ. Trường hợp nhà cung cấp gửi trực tiếp báo giá tại văn phòng của DNA vui lòng mang theo giấy giới thiệu, CCCD của người gửi để làm thủ tục giao nhận.

Nhà cung cấp muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ Ông Phan Văn Thụy - Trưởng phòng Cơ điện - Vận tải theo sđt: 0986.420.905.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Website công ty (đăng tải);
- Lưu: VT, CV (LST).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 5700100256 - 066 - C.T.N.H.H - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV - X. NHÂN CƠ - T. LÂM ĐỒNG

Nguyễn Vũ Hoàng

Phụ lục 1: Danh mục vật tư phục vụ Sửa chữa bảo dưỡng động cơ, hộp giảm tốc, cánh khuấy bồn kiềm sau cô đặc A-15YH1S050b thuộc phân xưởng Kết tinh

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
1	Vòng bi	33211; Các thông số cơ bản: - Loại vòng bi Côn 1 dãy; -d=55mm, D=100mm, T=35mm; - Tải trọng động: ≥170 kN; - Tải trọng tĩnh: ≥190 kN; - Vận tốc tham khảo: ≥4800 v/ph; - Vận tốc giới hạn: ≥6300 v/ph;	Sửa chữa bảo dưỡng động cơ, hộp giảm tốc, cánh khuấy bồn kiềm sau cô đặc A-15YH1S050b thuộc phân xưởng Kết tinh	Cái	2	
2	Vòng bi	32315; Các thông số cơ bản: - Loại vòng bi Côn 1 dãy; -d=75mm, D=160mm, T=58mm; - Tải trọng động: ≥416 kN; - Tải trọng tĩnh: ≥440 kN; - Vận tốc tham khảo: ≥3200 v/ph; - Vận tốc giới hạn: ≥4300 v/ph;		Cái	2	
3	Vòng bi	SL192317-C3; Các thông số cơ bản: - Loại vòng bi lăn hình trụ một dãy, kiểu SL19; -d=85mm, D=180mm, B=60mm; - Tải trọng động: ≥500 kN; - Tải trọng tĩnh: ≥610 kN; - Vận tốc tham khảo: ≥1,710 v/ph; - Vận tốc giới hạn: ≥2,410 v/ph;		Cái	2	
4	Vòng bi	SL182948-B-C3; Các thông số cơ bản: - Loại vòng bi lăn hình trụ một dãy, kiểu SL18; -d=240mm, D=320mm, B=48mm; - Tải trọng động: ≥600 kN;		Cái	1	

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
		- Tải trọng tĩnh: ≥1120 kN; - Vận tốc tham khảo: ≥750 v/ph; - Vận tốc giới hạn: ≥1120 v/ph;				
5	Vòng bi	81238-M; Các thông số cơ bản: - Loại vòng bi đũa một dãy hướng kính, vòng cách đồng; -d=190mm, D=270mm, T=62mm; - Tải trọng động: ≥880 kN; - Tải trọng tĩnh: ≥3000 kN; - Vận tốc tham khảo: ≥480 v/ph; - Vận tốc giới hạn: ≥1250 v/ph;		Cái	2	
6	Vòng bi	SL183038-C3; Các thông số cơ bản: - Loại vòng bi lăn hình trụ một dãy, kiểu SL18; -d=190mm, D=290mm, B=75mm; - Tải trọng động: ≥830 kN; - Tải trọng tĩnh: ≥1300 kN; - Vận tốc tham khảo: ≥970 v/ph; - Vận tốc giới hạn: ≥1320 v/ph;		Cái	1	
7	Phớt	55x70x8 HMSA10 RG		Cái	1	
8	Phớt	200x230x15 HMSA10 RG		Cái	1	
9	Dầu	Carter EP 220		Lít	72	
10	Giảm chấn hình sao	Bipex142 138x70x25x31mm		Cái	1	
11	Bạc gối trục	Bộ bao gồm: Bạc trục: Ø160xØ186x238mm, Bạc gối: Ø188.5xØ220.7x191mmm; Vật liệu 20X		Bộ	1	
12	Ống lót trục	99787 (D199,87xD200,13x 38,1)		Cái	1	

Phụ lục 2: Mẫu biểu báo giá

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Thời gian bảo hành	Thời gian, tiến độ cung cấp	Giấy tờ kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1												
2												
3												
	Tổng cộng trước thuế:											
	Thuế GTGT:											
	Tổng cộng sau thuế:											
	Bằng chữ:.....											

***Yêu cầu khác**:* Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày.